

Số: **56** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị**  
**của Trường Đại học Tây Nguyên**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;*

*Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Nguyên thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Kim Phụng**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số 56 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3,60	3	60,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	43	86,00

**Phụ lục II**  
**KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số 56 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị (CTĐT) của Trường Đại học Tây Nguyên, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia. Chuẩn đầu ra của CTĐT được ban hành, cập nhật định kỳ thường xuyên. Ma trận kết nối giữa các học phần với chuẩn đầu ra cho biết sự đóng góp của các học phần vào việc hình thành các kiến thức, kỹ năng cụ thể và năng lực của người học. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của xã hội thông qua việc khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực tại địa phương, bám sát sự thay đổi của chương trình giáo dục phổ thông. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh, ban hành chính thức và được công bố công khai bằng các hình thức và phương tiện khác nhau để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin theo quy định, đã cập nhật những vấn đề mới của lĩnh vực ngành đào tạo trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan và tham khảo CTĐT cùng ngành của các trường đại học trong nước. Đề cương chi tiết tất cả các học phần trong CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định. Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học của các học phần phù hợp với quy định, chuẩn đầu ra của từng học phần đã thể hiện sự tương thích về nội dung và mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Tất cả các học phần đều ghi rõ phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá hướng đến đánh giá mức độ đạt được của người học. Triết lý giáo dục của Trường đã được ban hành chính thức, đăng tải công khai trên website và được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động dạy và học được thiết kế tương đối phong phú và đa dạng, hướng tới mục tiêu đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được công khai tới sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Việc phản hồi kết quả cho người học và các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đã được thể hiện ở Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường và Kế hoạch nhân lực hàng năm của các khoa. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy đổi theo giờ chuẩn và được quản trị, giám sát chặt chẽ bằng phần mềm quản lý đào tạo. Nhà trường đã có chính sách thu hút nhân lực có trình độ và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên được chú trọng, các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học

của giảng viên được giám sát và đối sánh hằng năm để cải tiến chất lượng. Nhà trường có chính sách, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc, có tính đến đặc thù vùng miền. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đảm bảo về số lượng, có phẩm chất năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng đề án vị trí việc làm. Các quy định, quy trình về đánh giá phân loại nhân viên rõ ràng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quy hoạch theo từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển Trường. Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường có đầy đủ nội dung về các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Công tác truyền thông tuyển sinh được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được giám sát; hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện kết quả học tập của người học được thực hiện tốt. Trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho các đối tượng trong Trường. Cơ sở vật chất và trang thiết bị các phòng thí nghiệm, thực hành cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin, Thư viện đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo sức khỏe, an ninh, an toàn cho người học, cán bộ, viên chức của Trường. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, có quy trình tổ chức khảo sát cụ thể. Hoạt động rà soát, đánh giá dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và chất lượng dịch vụ hỗ trợ được thực hiện định kỳ, có báo cáo 02 lần/năm. Kết quả nghiên cứu khoa học từ một số đề tài, bài báo đã được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Hoàn chỉnh mục tiêu của CTĐT theo hướng bổ sung năng lực tự học và tự nghiên cứu; rà soát, tăng cường hơn nữa sự tương thích giữa các chuẩn đầu ra với mục tiêu CTĐT; chỉnh sửa để các chuẩn đầu ra có thể đo lường thuận lợi, làm cơ sở cho thiết kế chương trình dạy học; mở rộng hơn việc đưa các ý kiến từ khảo sát người sử dụng lao động và các bên liên quan, tích hợp vào việc xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình, tham khảo và đối sánh thêm các CTĐT của các trường đại học trong nước và khu vực; bổ sung quy định sử

dụng kết quả phản hồi của các bên liên quan để cải tiến mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát, thiết kế lại Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần cho khoa học và bài bản theo hướng đầy đủ thông tin, cập nhật tài liệu giảng dạy, bổ sung thêm tài liệu tham khảo có nguồn gốc từ nước ngoài; lấy ý kiến của các bên liên quan rộng rãi và đầy đủ hơn về CTĐT; công bố công khai rộng rãi Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần, sắp xếp lại việc đăng tải thông tin trên trang điện tử theo hướng phân loại theo các CTĐT, cập nhật các phiên bản khác nhau cũng như bản so sánh giữa các phiên bản, giúp các bên liên quan được tiếp cận dễ dàng.

3. Xây dựng một số chuẩn đầu ra chung cho các CTĐT trong Trường, dựa vào đó các Khoa thiết kế chương trình dạy học, đảm bảo tính liên thông cao giữa các chương trình dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học song bằng, bằng thứ hai hoặc học chuyển đổi ngành khi học cao hơn; hoàn thiện ma trận giữa các khối kiến thức và chuẩn đầu ra và ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra, xây dựng ma trận giữa chuẩn đầu ra và phương pháp dạy - học, ma trận giữa chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá; thiết kế nội dung thực tập cho 02 đối tượng dựa theo nguyện vọng hướng nghiệp và vị trí công tác dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp; đổi mới việc khảo sát với đa dạng đối tượng và số lượng lớn hơn, thiết kế câu hỏi khoa học hơn và bao phủ hết được các vấn đề liên quan đến chương trình dạy học, đề cương học phần để có thể thu thập được các thông tin hữu ích hơn cho việc đổi mới nội dung các học phần trong chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra.

4. Tuyên truyền và phổ biến rộng rãi hơn nội dung về triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường đến các bên liên quan; hướng dẫn việc lồng ghép các giá trị giáo dục vào nội dung CTĐT và trong quá trình thiết kế, cập nhật CTĐT; hoàn thiện ma trận kết nối thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT, đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp dạy và học đã áp dụng để đạt được chuẩn đầu ra; bổ sung thêm một số phương pháp dạy học mang tính thực tiễn phù hợp với nội dung học phần; quan tâm hơn nữa đến hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy và học, phát triển hình thức học tập trải nghiệm, đồng thời tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học; bổ sung vào đề cương học phần hoạt động giám sát, hỗ trợ của giảng viên giúp sinh viên thực hiện việc tự học để có cơ sở đánh giá kết quả tự học của sinh viên; tăng cường tổ chức các khóa học rèn luyện kỹ năng cho sinh viên, khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học cũng như xây dựng và phát triển các câu lạc bộ học thuật, tăng cường hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển các kỹ năng thiết yếu cho sinh viên.

5. Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy định về tổ chức thi hết học phần, quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi; phân tích kết quả đánh giá học phần của người học để xác định độ tin cậy của đề thi, độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá, từ đó đưa ra đề xuất cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá và công tác ra đề; tăng cường hơn nữa công tác

hậu kiểm sau mỗi kỳ thi, để khắc phục kịp thời những sai sót không đáng có, đảm bảo tính khách quan cho công tác kiểm tra đánh giá học phần; điều chỉnh quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học, rút ngắn thời gian phản hồi kết quả đánh giá của người học tạo điều kiện cho họ kịp thời cải thiện việc học tập.

6. Phân tích đánh giá các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên trong từng năm và so với Kế hoạch chiến lược phát triển, để từ đó có các giải pháp phù hợp nhằm đạt được các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra; có chính sách tốt hơn để nâng tỉ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và trình độ tiến sĩ; có giải pháp để hạn chế số lượng giảng viên có giờ giảng dạy vượt giờ hoặc thiếu giờ định mức giảng dạy và nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả của việc thực hiện chính sách thu hút nhân lực với giảng viên được tuyển dụng mới; xem xét tính hiệu quả của việc hỗ trợ giảng viên đi học thạc sĩ, tiến sĩ để giữ được giảng viên giỏi; định kỳ khảo sát, phân tích nhu cầu đào tạo để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, trong đó có đánh giá đội ngũ giảng viên, theo tiếp cận KPIs; cải tiến phần mềm dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của giảng viên; rà soát lại việc quy đổi giờ chuẩn các sản phẩm nghiên cứu khoa học, nên bỏ quy đổi giờ chuẩn đối với sản phẩm nghiên cứu khoa học là phát minh; có cơ chế để giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

7. Đánh giá, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn và hằng năm để thực hiện các chỉ tiêu của chiến lược phát triển Trường; rà soát điều chỉnh, bổ sung, cập nhật thường xuyên các yêu cầu đối với từng vị trí việc làm; rà soát để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) cho nhân viên hỗ trợ có tính định lượng hơn; thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân viên để có cải tiến phù hợp; khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ về việc quản trị theo kết quả công việc, việc thi đua khen thưởng và công nhận của Trường và các cấp để cải tiến công tác quản lý.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp; phân tích đối sánh kết quả học tập của sinh viên tuyển bằng các phương thức/tổ hợp môn khác nhau (ngay từ năm thứ nhất) để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của các phương thức tuyển sinh từ đó có biện pháp cải tiến, điều chỉnh cho phù hợp; đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ; tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển sinh để có những điều chỉnh hợp lý; rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của người học, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ người học để giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn hằng năm; nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của sinh viên; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ; cải tạo, nâng cấp kí túc xá, đổi mới cách thức phục vụ, tạo sức hấp dẫn để thu hút người học lưu trú lựa chọn ký túc xá của

Nhà trường.

9. Bổ sung học liệu và cập nhật học liệu mới cho Thư viện; đầu tư thư viện số hóa; trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện; xây dựng khu căng tin phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên; nâng cấp ký túc xá và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Nội quy ký túc xá; bổ sung phòng làm việc cho các giáo u, phó giáo sư; bổ sung các hạng mục phục vụ người khuyết tật; thay thế các máy tính đã cũ, nâng cấp hệ thống đường truyền internet, bổ sung, nâng cấp các phần mềm chuyên dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn trường trên cơ sở kết nối các phần mềm riêng biệt.

10. Củng cố mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng, ban hành quy trình và thực hiện hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến công cụ khảo sát, mở rộng đối tượng và quy mô bên liên quan bên ngoài Nhà trường; rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học; quy trình rà soát cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tổ chức thẩm định, đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh, tổ chức nhiều hội thảo vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học để phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác với đa dạng đối tượng các bên liên quan và các kênh phản hồi khác ngoài phiếu khảo sát, kết quả cần có báo cáo đối sánh qua các năm và tách riêng theo đơn vị khoa/CTĐT làm căn cứ cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.

11. Cải tiến phần mềm quản lý đào tạo hiệu quả để quản lý người học và truy cập số liệu được chính xác và dễ dàng hơn; có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỉ lệ tốt nghiệp quá hạn, giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp, tăng tỉ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo...; chú trọng phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Giáo dục chính trị. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.